

Số: /GP-STNMT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung cho các địa phương, đơn vị quản lý sử dụng (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về Điều chỉnh các công trình cấp nước sạch nông thôn từ UBND các xã sang cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 4560/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước sinh hoạt xã Quảng Kim;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn ngày 20/11/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 29 /BC-BĐTN ngày 28 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, địa chỉ tại số 03 Lê Quý Đôn, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nước mặt suối Tam Cấp.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn 5, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tọa độ vị trí hạng mục công trình theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

TT	Hạng mục	Tọa độ VN 2000 (Múi chiều 3 độ, KTT 106 độ)	
		X(m)	Y(m)
1	Vị trí khai thác nước	1985.176	545.634
2	Vị trí trạm xử lý	1983.829	544.574

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 258 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước thô từ đập dâng trên suối Tam Cấp tự chảy về trạm xử lý, sau khi qua hệ thống xử lý, lọc lắng sau đó nước sạch xả tự chảy vào mạng đường ống phân phối để cấp nước sinh hoạt cho hộ gia đình, cá nhân và đơn vị trên địa bàn.

8. Thời hạn của giấy phép là: Mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

1. Bảo vệ nguồn nước tại khu vực khai thác, phòng chống gây ô nhiễm; có các hạng mục công trình để bảo đảm duy trì mực nước dâng bình thường, an toàn công trình và vùng hạ du sau đập, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tiết nước hằng năm; thực hiện kế hoạch, phương án điều hòa, phân phối, sử dụng nguồn nước tổng hợp, đa mục tiêu, sử dụng mực nước chết trong trường hợp hạn hán, thiếu nước theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn và tính toán dự báo lượng nước để đảm bảo mực nước không bị cạn kiệt.

4. Thường xuyên quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước; lắp các thiết bị đo đạc, theo dõi diễn biến số lượng, chất lượng nguồn nước; lập sổ vận hành theo dõi công trình.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12 tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình khai thác, sử dụng nước.

8. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn muốn tiếp tục khai thác, sử dụng nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Nước sạch và VSMT nông thôn;
- UBND tỉnh; | (để b/c)
- Cục Quản lý TNN; |
- Cục Thuế;
- UBND huyện Lệ Thủy;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- TT phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm CNTT TNMT QB;
- Lưu: VT, BĐTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Quốc Việt